

## **KẾ HOẠCH**

**Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo  
giai đoạn 2016-2020 và tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo  
theo chuẩn nghèo đa chiều và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp,  
lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình  
giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận**

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo; Công văn số 2499/LĐTBXH-VPQGGN ngày 02/8/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình.

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020 và tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

- Rà soát xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2021 (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020) làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu giảm nghèo năm 2021.

- Xác định và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025 trên phạm vi toàn tỉnh làm cơ sở xây dựng chương trình giảm nghèo giai đoạn 2022-2025 và thực hiện các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

#### **2. Yêu cầu**

- Việc rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo phải được thực hiện đúng quy trình theo các tiêu chí quy định và được tiến hành trực tiếp đối với từng hộ từ thôn, khu phố, bảo đảm công khai, dân chủ, có sự tham gia của các cấp, các ngành và của người dân nhằm xác định đúng đối tượng, không trùng lặp, sót, phản ánh đúng thực trạng đời sống của nhân dân địa phương.

- Kết thúc cuộc rà soát, từng thôn, khu phố và xã, phường, thị trấn phải xác định chính xác số hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình, lập danh sách để theo dõi, quản lý; từng huyện, thị xã, thành phố xác định tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo của địa phương báo cáo UBND tỉnh làm căn cứ thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội giai đoạn 2022-2025.

## **II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **1. Đối với việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021**

#### **1.1. Đối tượng rà soát:**

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát;

- Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát.

1.2. Tiêu chí rà soát: Thực hiện theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều cho giai đoạn 2016 - 2020.

1.3. Quy trình rà soát: Thực hiện theo Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

1.4. Thời gian thực hiện: Từ ngày 15/9 đến ngày 20/12/2021.

### **2. Đối với việc tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều**

2.1. Tiêu chí rà soát: Thực hiện theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

2.2. Đối tượng rà soát: Hộ gia đình trên phạm vi toàn tỉnh.

2.3. Phạm vi rà soát: Được tiến hành trong toàn tỉnh.

2.4. Thời gian thực hiện: Từ ngày 15/9 đến ngày 20/12/2021.

2.5. Quy trình thực hiện: theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025.

### **3. Đối với việc rà soát xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025**

3.1. Tiêu chí rà soát: Thực hiện theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ về quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

3.2. Đối tượng rà soát: Hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp hiện đang sinh sống trên địa bàn tỉnh (kể cả số hộ tuy chưa đăng ký thường trú nhưng thực tế đang sinh sống tại địa phương từ 6 tháng trở lên).

3.3. Phạm vi rà soát: Được tiến hành trong toàn tỉnh.

3.4. Thời gian thực hiện: Thường xuyên (khi hộ gia đình có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 01 – theo Phụ lục kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ).

3.5. Quy trình thực hiện: Theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 – 2025.

## **III. TỔNG HỢP, BÁO CÁO KẾT QUẢ**

### **1. Báo cáo sơ bộ**

- Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp huyện báo cáo kết quả sơ bộ trên địa bàn về Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) **trước ngày 10/11/2021.**

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo sơ bộ về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội **trước ngày 15/11/2021.**

### **2. Báo cáo chính thức**

- Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã căn cứ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn, tổng hợp, tham mưu UBND cấp xã báo cáo về Ban Chỉ đạo cấp huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) **trước ngày 31/11/2021.**

- Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp huyện căn cứ kết quả của các xã, phường, thị trấn, tổng hợp, tham mưu UBND huyện báo cáo kết quả trên địa bàn về Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) **trước ngày 10/12/2021**.

- Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp tỉnh, căn cứ kết quả của các huyện, thị xã, thành phố, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội **trước ngày 20/12/2021**.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Cấp tỉnh: Từ nguồn kinh phí đảm bảo xã hội phát sinh khác được giao tại Quyết định số 3039/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cấp huyện: Sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp bảo đảm xã hội đã được bố trí trong dự toán ngân sách của huyện, thị xã, thành phố năm 2021.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Phối hợp Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp tỉnh; dự trù kinh phí thực hiện; tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả rà soát về Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội theo đúng thời gian quy định; có trách nhiệm phối hợp chuyển giao phần mềm rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã, thành phố; trình UBND tỉnh cho chủ trương, quy định mức phiếu rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, phiếu xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình để các địa phương triển khai thực hiện; tổ chức việc kiểm tra, giám sát các địa phương thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; cấp phối giấy chứng nhận và hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này.

2. Sở Tài chính: Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương trong việc đảm bảo kinh phí thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.

3. Sở Y tế: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn địa phương trong việc tổng hợp, báo cáo về thực hiện chính sách BHYT đối với hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.

4. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Bình Thuận và các cơ quan truyền thông: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của cuộc

tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên phạm vi toàn tỉnh để người dân biết, đăng ký thực hiện, phát huy tinh thần làm chủ, tự giác chấp hành và khai báo những thông tin của hộ, bảo đảm trung thực.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các sở, ngành: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Xây dựng, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thống kê tỉnh, Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh:

- Chủ động phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo, hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

- Cử Lãnh đạo và chuyên viên tham gia Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

6. Đề nghị Ủy ban Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức đoàn thể phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố: Tuyên truyền, vận động nhân dân và các hội viên, đoàn viên tham gia thực hiện tốt và giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình ở cơ sở, bảo đảm công bằng, minh bạch, dân chủ, công khai và đạt yêu cầu đề ra.

7. UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 và tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 ở địa phương mình; thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; dự trù kinh phí thực hiện; tập huấn công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình cho rà soát viên cấp xã.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát trong việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, bảo đảm thực hiện đúng quy trình, trung thực, công khai, minh bạch để xác định đúng đối tượng, phản ánh đúng thực trạng đời sống của nhân dân tại địa phương nhằm cải thiện tỷ lệ đánh giá Chỉ số PAPI trong công tác giảm nghèo của tỉnh; báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đảm bảo thời gian quy định.

- Bảo đảm kinh phí thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 theo phân cấp ngân sách.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn:

+ Tổ chức tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm trên các phương tiện thông tin truyền thông.

+ Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn đảm bảo theo quy định; phân bổ số lượng rà soát viên phù hợp với số lượng hộ của từng địa phương.

+ Thực hiện tốt việc họp dân, niêm yết công khai minh bạch, đúng quy trình, đúng đối tượng, tránh trục lợi chính sách.

+ Thực hiện đảm bảo công tác phòng chống dịch COVID-19 trong quá trình rà soát tại các địa phương.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020 và tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện đảm bảo theo tiến độ và nội dung yêu cầu.

Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo dõi, đôn đốc việc thực hiện; kịp thời hướng dẫn giải quyết hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo xử lý các tình huống phát sinh./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Lao động-TBXH (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, PCT.UBND tỉnh (Đ/c Minh);
- Thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- Cục Thống kê tỉnh;
- Các hội, đoàn thể tỉnh;
- Báo Bình Thuận, Đài PT-TH tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KGVXNV, Việt.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Minh**